SỞ GD & ĐT THỪA THIÊN HUẾ
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2018 - 2019
Môn: Hóa học – Lớp 8
Thời gian làm bài : 45 phút

Câu 1: (2 điểm) Hoàn thành bảng sau:

Công thức hóa học	Tên gọi
	Axit sunfurơ
$CuSO_4$	
	Bạc clorua
	Natri oxit
SO_2	
	Canxi hiđrocacbonat
	Sắt (III) hiđroxit
H_3PO_4	

Câu 2: (2,5 điểm)

2.1. Hình vẽ dưới đây mô tả bộ dụng cụ điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm:

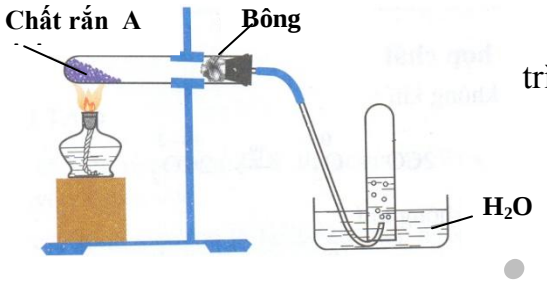

a) Hãy xác định A, biết A có màu tím. Viết phương trình phản ứng xảy ra.

b) Phương pháp thu khí oxi trong hình vẽ trên là phương pháp gì? Vì sao có thể thu khí oxi bằng phương pháp đó?

2.2. Hoàn thành các phương trình phản ứng sau:

(1) $C_2H_4 + O_2 \xrightarrow{t^0} \ldots\ldots + \ldots\ldots$

(2) $\ldots\ldots + \ldots\ldots \xrightarrow{t^0} AlCl_3$

(3) $\ldots\ldots + \ldots\ldots \xrightarrow{t^0} P_2O_5$

(4) $FeS + \ldots\ldots \xrightarrow{t^0} Fe_2O_3 + SO_2$

(5) $\ldots\ldots + \ldots\ldots \xrightarrow{t^0} CuO$

(6) $H_2O \xrightarrow{\text{điện phân}} \ldots\ldots + \ldots\ldots$

Câu 3: (2,5 điểm) Hãy giải thích tại sao:

a) Nước được gọi là dung môi của cồn nhưng không phải là dung môi của dầu ăn.

b) Khi mở chai nước ngọt có gas thì bọt khí trào lên.

c) Ở 25^0C, khi hòa tan 17 gam natri clorua vào 50 gam nước thì có một lượng natri clorua không tan hết. Biết ở 25^0C, $S_{NaCl} = 30,6$ gam.

d) Khi cho đường vào cốc nước nóng và cốc nước lạnh thì ở cốc nước nóng đường sẽ tan nhanh hơn.

Câu 4: (3 điểm) Hòa tan hoàn toàn 5,4 gam nhôm vào 150 gam dung dịch axit sunfuric (vừa đủ). Dẫn toàn bộ khí hidro thoát ra qua bột kẽm oxit dư, nung nóng thu được m gam kẽm.

a) Viết phương trình hóa học xảy ra.

b) Tính nồng độ phần trăm của dung dịch axit sunfuric đã dùng.

c) Tính m.

Tuyensinh247.com

Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn.

(Cho H = 1; O = 16; S = 32; Al = 27; Zn =65)

Tuyensinh247.com

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KỲ II 2018 - 2019

MÔN: HOÁ HỌC 8

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1 2 điểm		a) Gọi tên hoặc viết công thức hóa học đúng mỗi chất được 0,25đ. H_2SO_3, đồng (II) sunfat, AgCl, Na_2O, lưu huỳnh đioxit, $Ca(HCO_3)_2$, $Fe(OH)_3$, axit photphoric.	2đ
2 2,5 điểm	**2.1**	a) A là $KMnO_4$ $2KMnO_4 \xrightarrow{t^0} K_2MnO_4 + MnO_2 + O_2$ b) Phương pháp đẩy nước vì khí oxi ít tan trong nước.	0,5đ 0,5đ
	2.2	- Viết đúng mỗi phương trình được 0,25đ. (1) $C_2H_4 + 3O_2 \xrightarrow{t^0} 2CO_2 + 2H_2O$ (2) $2Al + 3Cl_2 \xrightarrow{t^0} 2AlCl_3$ (3) $4P + 5O_2 \xrightarrow{t^0} 2P_2O_5$ (4) $4FeS + 7O_2 \xrightarrow{t^0} 4SO_2 + 2Fe_2O_3$ (5) $2Cu + O_2 \xrightarrow{t^0} 2CuO$ (6) $2H_2O \xrightarrow{\text{điện phân}} 2H_2 + O_2$	1,5đ
3 2,5 điểm		a) Vì nước hòa tan cồn nhưng không hòa tan được dầu ăn. b) Khi mở chai nước ngọt có gas, áp suất giảm làm độ tan của CO_2 trong nước giảm nên khí thoát ra. c) Ở 25^0C, S_{NaCl} = 30,6 gam nghĩa là: Ở 25^0C, 100 gam nước hòa tan tối đa 30,6 gam NaCl. ⇒ Ở 25^0C, 50 gam nước hòa tan tối đa 15,3 gam NaCl. Vì 17 > 15,3 nên một lượng NaCl không tan hết. d) Vì ở cốc nước nóng, nhiệt độ cao hơn cốc nước lạnh nên quá trình hòa tan đường xảy ra nhanh hơn (do các phân tử chuyển động nhanh hơn).	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,25đ 0,25đ 0,5đ
5 3 điểm	A 0,5	$2Al + 3H_2SO_4 \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + 3H_2$ $ZnO + H_2 \xrightarrow{t^0} Zn + H_2O$	0,25đ 0,25đ
	b 1,5	n_{Al} = 5,4/27= 0,2 mol Theo PTHH: $n_{H_2SO_4} = 3/2 n_{Al}$ = 0,3 (mol) $\Rightarrow m_{H_2SO_4}$ = 0,3.98 = 29,4 (mol) C% = 29,4/150.100% = 19,6%	0,25đ 0,5đ 0,25đ 0,5đ
	c 1	Theo PTHH: $n_{Zn} = n_{H_2} = n_{H_2SO_4}$ = 0,3 (mol) $\Rightarrow m_{Zn}$ = 0,3.65 = 19,5 (g)	0,5đ 0,5đ

Tuyensinh247.com